

SOLUTIONS FOR ASSOCIATING SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT WITH ENSURING SECURITY AND ORDER IN THE KHMER ETHNIC MINORITY REGION IN THE SOUTHWEST REGION

Bach Thanh Sang

Academy of Politics Region IV

Email: bachthansang1977@gmail.com

Received: 14/2/2023

Reviewed: 20/2/2023

Revised: 27/2/2023

Accepted: 12/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i1.32>

Abstract:

Ensuring security and order, contributing to economic development is a task that has been being implemented in localities. For the Southwest region, with its own characteristics of the socio-economic situation, security and defense, etc., associating socio-economic development with ensuring security and order in the Khmer ethnic minority area in the context of international integration is an issue that needs attention of local authorities at all levels. Due to the residence of the Khmer ethnic group mainly in the Southwest region, where the belief of the vast majority of Khmer ethnic people is Theravada Buddhism, it is necessary to consider both the history of the Southern region, ethnic relations and religion so when approaching research on the Khmer ethnic group in Vietnam. As the results of analyzing, synthesizing and summarizing practice, the article has evaluated the results of implementing the guidelines and policies of the Party and State towards the Khmer community; and proposed solutions to associate socio-economic development with ensuring security and order in the Khmer ethnic minority area in the Southwest region in the new situation.

Keywords: Security; Khmer ethnic group; Economic development; Southwest region.

1. Đặt vấn đề

Chính sách dân tộc là hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước tác động trực tiếp đến người dân, trong đó đặc biệt quan tâm tới đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và các vùng DTTS, nhằm phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng... với mục tiêu đảm bảo đời sống

cho đồng bào DTTS, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để đưa quan điểm, đường lối của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, Nhà nước đã ban hành nhiều chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS. Qua hơn 35 năm đổi mới, kết quả thực hiện chính sách dân tộc đã thu được nhiều thành tựu: “Kết cấu hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào

DTTS được tăng cường. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện, tạo sinh kế và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn rất cao, giảm nghèo thiếu bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Những hạn chế này là một trong các yếu tố tác động bất lợi đến tình hình an ninh trật tự ở vùng đồng bào DTTS trong thời gian qua. Mặt khác, trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, tình hình an ninh chính trị, vấn đề dân tộc, tôn giáo, xung đột sắc tộc ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng đã và đang tác động mạnh mẽ đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là đồng bào DTTS. Trước tình hình đó, câu hỏi đặt ra ở đây là làm gì và phải làm như thế nào để vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer? Trong nội dung bài viết *Giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ*, tác giả luận giải và đề ra một số giải pháp góp phần giải đáp những câu hỏi đã đặt ra ở trên.

2. Tổng quan nghiên cứu

Từ sau khi cả nước bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986), công trình nghiên cứu về cộng đồng người Khmer Nam Bộ của các tác giả người nước ngoài rất hạn chế, nhưng công trình của các tác giả ở trong nước lại rất đa dạng và phong phú. Trong đó, phải kể đến công trình: *Quá trình phát triển dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long từ thế kỷ thứ XV đến thế kỷ thứ XIX; Vấn đề dân cư và dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long* của tác giả Mạc Đường và nhiều công trình khác của các tác giả: Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Đinh Văn Liên, Phan Thị Yên Tuyết, Lâm Văn Tòng, Nguyễn Xuân Nghĩa, Đỗ Khắc Tùng, Thạch Voi, Huỳnh Ngọc Trảng, Văn Công Chí, Văn Xuân Chí, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thị Thảo...

Đặc biệt, trong luận án tiến sĩ *Quan hệ tộc người của người Khmer ở hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia (khu vực Tây Nam Bộ)*, tác giả Nguyễn Thuận Quý đã phân tích sâu mối quan hệ tộc người của người Khmer khu vực biên giới Tây Nam Bộ trên các phương diện kinh tế, xã hội, văn hóa thông qua những trực quan hệ giữa các dân tộc ở trong nước và xuyên biên giới. Song song với đó là công trình *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ* do tác giả Lê Quốc Lý chủ biên. Nội dung của công trình gồm hai phần: Phần I - Tổng thể về chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Phần II - Thực trạng thi hành chính sách, đánh giá các chính sách và giải pháp hoàn thiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ.

Các công trình kể trên đã giúp tác giả nhìn rõ hơn bức tranh tổng thể, với những nét đặt trung về vấn đề dân tộc, tôn giáo, về tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở vùng Tây Nam Bộ trong quá trình lịch sử. Tuy nhiên, việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể như giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì chưa có công trình nào đề cập đến.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, dự báo... qua các tài liệu thứ cấp như: sách, các văn bản, các báo cáo, nghị quyết, chỉ thị và thực trạng công tác chính sách dân tộc. Trong đó, phương pháp phân tích, tổng hợp và tổng kết thực tiễn được sử dụng để nghiên cứu về kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc; phương pháp dự báo được sử dụng để phân tích các xu hướng tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự ở vùng Tây Nam Bộ, trong thời gian tới.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ

Vùng Tây Nam Bộ gồm 13 tỉnh, thành phố; với tổng diện tích tự nhiên hơn 40.548 km², có bờ biển dài 743 km và vùng lãnh hải rộng 36.000 km², với 143 hòn đảo (trong đó có 44 đảo có dân cư sinh sống), có chung hơn 340km chiều dài đường biên giới với Campuchia. Môi trường tự nhiên vùng Tây Nam Bộ rất phong phú và đa dạng, có đồng bằng, có núi, có rừng, có biển, có đảo, có nhiều sông lớn với hệ thống kênh rạch chằng chịt tạo nên nguồn lực về lương thực và thực phẩm dồi dào. Đây là vùng có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế của cả nước. Trong vùng có 02 tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; có 04 tỉnh, thành phố gồm: Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau là khu kinh tế trọng điểm vùng Tây Nam Bộ và là vùng có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, đối ngoại và an ninh quốc phòng.

Theo kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Tây Nam Bộ là địa bàn cư trú của 44 dân tộc với dân số là 17.273.621 người, chiếm khoảng 18% dân số cả nước (Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2019). Trong đó, chiếm số đông là dân tộc Kinh với 15.963.219 người (chiếm 92,42%); dân tộc Khmer với 1.141.241 người (chiếm 6,6%); dân tộc Hoa với 149.499 người (chiếm 0,87%) và dân tộc Chăm với 13.170 người (chiếm 0,08%) (Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê, 2020). Trong tiến trình phát triển vùng đất Tây Nam Bộ, các dân tộc sinh sống trên vùng đất này đã cùng khai phá, phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, chính trị - xã hội, thiết lập mối quan hệ gắn bó trên tinh thần tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống đời thường và đoàn kết trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam

(Ngô Văn Lê, 2017). Với những đặc điểm tình hình dân tộc ở vùng Tây Nam Bộ, Đảng và Nhà nước đã đề ra chủ trương, chính sách cho các DTTS trên địa bàn, trong đó có những chính sách nhằm phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng cho đồng bào dân tộc Khmer.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc, đồng bào các dân tộc đã đoàn kết, đóng góp nhiều công sức, xương máu cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Thế nhưng, trong những năm đầu giành được độc lập, thống nhất đất nước, việc thực hiện chính sách đối với vùng đồng bào Khmer chưa được quan tâm đúng mức, chính sách đối với cán bộ Khmer còn nhiều thiếu sót; có những trường hợp vi phạm chính sách dân tộc và tôn giáo tại một số địa phương gây tác động tiêu cực đến cộng đồng người Khmer. Thực trạng này đã khiến cho một bộ phận cán bộ, đảng viên, sư sãi và Phật tử Khmer bất mãn, nghi ngờ, mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng; kẻ địch lợi dụng kích động, lôi kéo làm cho tình hình những năm đầu sau giải phóng diễn biến rất phức tạp. Một bộ phận không nhỏ sư sãi và đồng bào Khmer đã di cư sang Campuchia để sinh sống. Trong nhóm này có một số người trở thành sĩ quan, tướng lĩnh ở Campuchia và một số ít khác tham gia hoạt động trong các tổ chức phản động Khmer Campuchia Krom, gây ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Trước tình hình đó, ngày 29 tháng 9 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 117- CT/TW về công tác đối với đồng bào Khmer; tiếp đó, ngày 12 tháng 5 năm 1982, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Chỉ thị 122/CT-HĐBT về công tác đối với đồng bào Khmer. Tuy vậy, những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX; tình hình biên giới Tây Nam vẫn diễn biến phức tạp; đời sống kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc Khmer vẫn còn

rất nhiều khó khăn.

Ngày 18 tháng 4 năm 1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 68 - CT/TW về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Trong 35 năm triển khai thực hiện, Trung ương đã tập trung, tăng cường hỗ trợ, đầu tư thông qua các chương trình 134, 135, chính sách vay vốn ưu đãi, chính sách định canh định cư, chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sạch, điện sinh hoạt, chính sách cử tuyến, dự bị đại học... góp phần thúc đẩy kinh tế vùng đồng bào dân tộc Khmer từng bước phát triển. “Tình trạng nghèo đói của các dân tộc ở vùng Tây Nam Bộ từ 36,3% năm 1998 giảm xuống còn 12,6% năm 2010 và tiếp tục giảm còn 5,2% vào năm 2016; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm từ 8,6% vào năm 2016 xuống 5,8% năm 2018” (Tạp chí Cộng sản, 2022).

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế nhất định. Nguyên nhân là do nhận thức của một số cán bộ, một số cấp, ngành về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc chưa sâu sắc, toàn diện. Việc thực hiện quy chế phối hợp công tác dân tộc của một số Sở, ngành, địa phương còn hạn chế. Đội ngũ cán bộ người dân tộc Khmer chưa ngang tầm yêu cầu phát triển. Nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS nói chung, vùng đồng bào dân tộc Khmer nói riêng còn ít.

Trong nhiều năm qua, các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, triệt để lợi dụng các vấn đề “nhân quyền”, “dân tộc”, “tự do tôn giáo”, xuyên tạc lịch sử. Đồng thời, chúng còn lợi dụng các vụ khiếu kiện, những hạn chế và yếu kém trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của hệ thống chính trị để chống phá, lừa mị, kích động một bộ phận đồng bào Khmer đòi tự trị, hô hào thành lập “Nhà nước Khmer Krom”, gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong thực tế, các thế lực thù địch đã chỉ đạo và tạo ra được một số vụ gây rối, cụ

thể như: (1) Vụ kích động một số tăng sĩ trẻ gây rối trước trụ sở công an huyện Tiều Cần, tỉnh Trà Vinh (19 tháng 01 năm 2007); (2) Vụ tập hợp lực lượng để gây áp lực với cán bộ, các vị chức sắc trong Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng tại chùa Nước Mặn; kích động tăng sinh trường Bồ túc văn hóa Pali trung cấp Nam Bộ gây rối trước trụ sở công an thị xã Sóc Trăng (08 tháng 02 năm 2007); (3) Vụ kích động, xúi giục đồng bào Khmer ở các tỉnh đồng loạt kéo về thành phố Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh khiếu kiện đông người; (4) Vụ việc ở chùa Tà Sết và chùa Prây Chóp thuộc thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (5) Vụ một bộ phận đồng bào Khmer ở xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn và xã An Cư, xã An Hào, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tự bao chiếm đất đai của người trực canh, ném đá trụ sở xã, đập phá trụ sở ấp, bảm trụ một phần trụ sở xã, đánh cán bộ gây thương tích, phá hoại tài sản nhà nước và công dân.

Quán triệt quan điểm “Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng- an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng- an ninh, quốc phòng- an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011), trước tình hình thực tế của vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ, Đảng ta đã chỉ đạo nhất quán về phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ thông qua Nghị quyết số 21-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001- 2010 của Bộ Chính trị ban hành ngày 20 tháng 01 năm 2003; Kết luận số 28-KL/TW ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết 21-NQ/TW trong giai đoạn mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 24-NQ/TW của

Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới và các văn bản còn hiệu lực khác. Đặc biệt, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 và nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đảng ta chỉ rõ: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Những văn bản nêu trên và quy định về chính sách quốc phòng, an ninh tại điều 20 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc: “Xây dựng, củng cố, quốc phòng, an ninh ở các địa bàn xung yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và giữ vững trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số” (Chính phủ, 2011) là cơ sở chính trị quan trọng cho sự ra đời các cơ chế, chính sách mới để khai thác và phát huy ở mức cao nhất các tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển nhanh và bền vững đối với vùng Tây Nam Bộ. Trong đó, việc gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ có vai trò trọng yếu.

4.2. Quan điểm, giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ

4.2.1. Quan điểm gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự

Các chỉ thị, nghị quyết trên là cơ sở, chỉ đạo quan trọng để xây dựng vùng Tây Nam Bộ thành một khu vực giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh; đặc biệt là phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ. Để thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết trên, theo tác giả, cần thống nhất tổ chức triển khai thực hiện các quan điểm như sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở các cấp, các ngành về vai trò, vị trí chiến lược và tầm quan trọng của vùng và liên kết vùng Tây Nam Bộ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, qua đó phát huy tinh thần nỗ lực phấn đấu của đồng bào các dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp, tránh sự thụ động, ỷ lại. Khi thực hiện chính sách dân tộc cần phải tôn trọng những yếu tố lịch sử; cần chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, nâng cao dân trí và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ người dân tộc tại chỗ, nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống các trường dân tộc nội trú, bán trú; bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ ba, gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự phải đi đôi với việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Cần xem đây là nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

Thứ tư, phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự phải đi đôi với việc thường xuyên đề cao cảnh giác, chủ động làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”; chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa

ở Việt Nam.

Thứ năm, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự phải đi đôi với việc giải quyết các vấn đề xã hội (đất đai, việc làm, đời sống, dân trí, công bằng xã hội...); các chính sách kinh tế vùng Tây Nam Bộ phải giải quyết đồng bộ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và thực hiện chính sách dân tộc.

Thứ sáu, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự đòi hỏi phải quán triệt sâu sắc chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; kết hợp đồng bộ cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, nhất là xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cơ sở vững mạnh; thật sự gần dân, sát dân và gần bó mật thiết với nhân dân.

4.2.2. Giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự

Trên cơ sở các quan điểm trên, để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ, cần thực hiện các nhóm giải pháp sau:

- Nhóm giải pháp bảo đảm an ninh trật tự để phát triển kinh tế - xã hội

Để gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc Khmer, cho vùng Tây Nam Bộ phát triển bền vững thì các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện tốt các nội dung như sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng lịch sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam giúp cho đồng bào Khmer xác định rõ hơn về khái niệm quốc gia - dân tộc, hiểu rõ hơn những vấn đề lịch sử và mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia. Giáo dục lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, các tầng lớp nhân dân nhằm củng cố và phát huy chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng; vận động đồng bào tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Hai là, tập trung các điều kiện cải thiện và

nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để đồng bào Khmer có điều kiện tham gia vào các hoạt động kinh tế thị trường. Đặc biệt quan tâm đến việc phát triển văn hóa để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc khi hòa nhập vào xu thế phát triển chung của thế giới.

Ba là, tiếp tục nâng cao trình độ dân trí, thống nhất và nâng cao nhận thức cho đồng bào Khmer về quan điểm, chính sách đại đoàn kết của Đảng, Nhà nước. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực người Khmer để tham gia vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Quan tâm đặc biệt đến việc cơ cấu, đảm bảo số lượng đại biểu là người Khmer ở các cơ quan dân cử các cấp. Đồng thời, tăng cường đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, đảng viên là người Khmer trong hệ thống chính trị, thông qua họ để tuyên truyền, vận động đồng bào Khmer tham gia giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở.

Bốn là, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho đồng bào Khmer nhận biết và cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Vạch trần những luận điệu vu cáo, xuyên tạc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, sự kích động, biểu tình, khiếu kiện của tổ chức phản động Khmer Campuchia Krom (KKK), đứng đầu là Liên đoàn Khmer Campuchia Krom thế giới và Ủy ban Liên hiệp dân tộc chủ nghĩa Khmer Campuchia Krom, giúp đồng bào Khmer nâng cao tinh thần cảnh giác, không bị kích động, bị lôi kéo vào các hoạt động gây mất trật tự xã hội và an ninh quốc gia.

Năm là, tăng cường công tác đối ngoại với nước bạn Campuchia, đặc biệt là ngoại giao nhân dân. Phối hợp với phía nước bạn và quần chúng nhân dân tiến bộ đấu tranh với các hội, nhóm cực đoan, không để chúng có điều kiện hoạt động trên địa bàn Campuchia và điều hành, tổ chức các âm mưu chống phá trong nước. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác với Campuchia, bảo đảm an ninh nội địa, đập tan âm mưu kích động, chia

rễ dân tộc, xuyên tạc lịch sử vùng đất Nam Bộ.

Sáu là, phát huy vai trò của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước các cấp. Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín, chức sắc, chức việc, cán bộ cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc Khmer. Đề cao những công hiến, thành tích của các cán bộ là người Khmer có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bảy là, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” trong lực lượng vũ trang, mô hình “Tết quân dân mừng Chôl Chnăm Thmây” trong vùng đồng bào Khmer.

Nhóm giải pháp về chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội

Việc phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào Khmer không thể tách rời sự phát triển chung của vùng Tây Nam Bộ và của cả nước. Do vậy, khi tiến hành xây dựng và thực hiện chính sách đối với vùng DTTS nói chung, đồng bào Khmer ở Tây Nam Bộ nói riêng cần chú ý đến những vấn đề cơ bản như sau:

Thứ nhất, bên cạnh sự hỗ trợ, đầu tư của Chính phủ đối với xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, cần tích cực huy động nguồn lực từ cộng đồng, từ các tổ chức nước ngoài, tổ chức nhân đạo để xây dựng các công trình phục vụ dân sinh, góp phần giúp đồng bào các DTTS sớm hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc Khmer không chỉ bao gồm hỗ trợ, giúp đỡ về điều kiện sản xuất, kinh doanh mà còn cần tạo điều kiện cho đồng bào được học tập để nâng cao trình độ nhận thức, đào tạo nghề, giải quyết việc làm... Cần gắn liền mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững với việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại các địa phương.

Thứ ba, tăng cường trang bị kiến thức cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để họ biết lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh,

nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập hoặc giao khoán cho tổ chức, cá nhân hỗ trợ vốn (vốn có điều kiện). Đồng thời, trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ triển khai các mô hình kinh tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để thoát nghèo bền vững.

Thứ tư, đầu tư phát triển mạnh các ngành nghề phi nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống cũng như các ngành nghề mới mang tính đặc trưng của vùng Tây Nam Bộ gắn với việc phát triển nguồn nhân lực, tiến tới xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch.

Thứ năm, tạo cơ hội cho đồng bào dân tộc Khmer chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi, mùa vụ và phát triển sản xuất theo hướng thương mại hóa để tăng giá trị sản phẩm, tăng thu nhập trên cùng một diện tích đất. Hỗ trợ kết nối thị trường, mời gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến thu mua, chế biến sản phẩm do đồng bào DTTS làm ra.

5. Bàn luận

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội.

Để đảm bảo cho việc phát triển nguồn nhân lực trong vùng đồng bào Khmer, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với việc đảm bảo an ninh trật tự thì cần tập trung tạo nguồn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực ở vùng đồng bào dân tộc Khmer với những nội dung sau:

- Tiếp tục quan tâm đến việc cơ cấu, đảm bảo số lượng đại biểu là người Khmer ở các cơ quan dân cử; đồng thời, tăng cường đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, đảng viên là người Khmer trong hệ thống chính trị theo tinh thần Quyết định 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”. Vì trong thực tế tại các địa phương có đông đồng bào Khmer

sinh sống, kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong đề án này chưa đạt so với yêu cầu đã đề ra.

- Tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến với Chính phủ chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chính sách cụ thể theo tinh thần Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030” do hiện nay, việc thực hiện những chủ trương, chính sách này chưa bao hàm hết tất cả các đối tượng thụ hưởng được quy định tại mục 1, phần III của Nghị quyết.

6. Kết luận

Xuyên suốt quá trình đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách về đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng Tây

Nam Bộ. Qua đó, kinh tế của vùng tăng trưởng ổn định, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự trong vùng vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Do đó, nhận thức đúng đắn về vấn đề dân tộc, tôn giáo, đồng thời, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn thực hiện ”diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch để phát triển kinh tế - xã hội, gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ là yêu cầu cơ bản và cấp bách. Yêu cầu này đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, của toàn xã hội và của cả chính đồng bào DTTS nói chung và đồng bào dân tộc Khmer nói riêng.

Tài liệu tham khảo

Ban Cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc. (2017). *Báo cáo số 108-BC/BCSD tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 68-CT/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoa VI) về công tác ở vùng đồng bào Khmer*.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 1/4/2019*. NXB Thống kê.

Chính phủ. (2011). *Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc*.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, tập 2*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Khanh, P. T. (2021, July 30). *Nâng cao vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ - Nhìn từ phương diện chính sách*. Tạp chí Công san. Retrieved

December 6, 2022, from https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/823736/nang-cao-vai-tro-cua-van-hoa-trong-phat-trien-ben-vung-vung-tay-nam-bo---nhin-tu-phuong-dien-chinh-sach.aspx

Le, N. V. (2017). *Nghiên cứu tộc người và văn hóa tộc người - tiếp cận nhân học phát triển*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ly, L. Q. (2017). *Chính sách đối với Phát giao Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quy, N. T. (2015). *Quan hệ tộc người của người Khmer ở hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia (khu vực Tây Nam Bộ) (thesis)*.

Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê. (2020). *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. NXB Thống kê.

GIẢI PHÁP GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER Ở TÂY NAM BỘ

Bạch Thanh Sang

Học viện Chính trị khu vực IV

Email: bachthansang1977@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/2/2023

Ngày phản biện: 20/2/2023

Ngày tác giả sửa: 27/2/2023

Ngày duyệt đăng: 12/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v2i1.32>

Tóm tắt:

Đảm bảo an ninh trật tự, góp phần phát triển kinh tế là nhiệm vụ đã và đang được triển khai thực hiện tại các địa phương. Vùng Tây Nam Bộ có những đặc trưng riêng về dân số, dân cư, về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng... Do vậy, việc gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự của vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế là vấn đề cần được các cấp chính quyền địa phương quan tâm. Do địa bàn cư trú của đồng bào dân tộc Khmer chủ yếu tập trung ở Tây Nam Bộ; tín ngưỡng của tuyệt đại đa số đồng bào dân tộc Khmer là Phật giáo Nam tông nên khi tiếp cận nghiên cứu về dân tộc Khmer ở Việt Nam cần xét đến cả lịch sử vùng đất Nam Bộ, quan hệ tộc người và tôn giáo. Thông qua phương pháp phân tích, tổng hợp và tổng kết thực tiễn, bài viết đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với cộng đồng người Khmer; đồng thời đề xuất các giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Tây Nam Bộ, trong tình hình mới.

Từ khóa: *An ninh trật tự; Dân tộc Khmer; Phát triển kinh tế; Tây Nam Bộ.*